

Bố Trạch, ngày 09 tháng 12 năm 2022

Số: **01/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đình Vang và bà Nguyễn Thị Loan

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2022/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”;

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2022 giữa các đương sự:

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Anh V, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2016 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mỗi tháng 1.500.000 (một

triệu năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002549 ngày 14 tháng 01 năm 2022, chị L còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Xuân Trạch;
- (GCNKH số: 24/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Quang Minh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 09 tháng 12 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Võ Đình Vang

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc Liễu, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 5, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Toại, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 7, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a Điều 24 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Liễu và anh Nguyễn Anh Toại thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Anh Vũ, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2016 cho anh Nguyễn Anh Toại trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Ngọc Liễu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Toại mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Liễu và anh Toại tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Liễu phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002549 ngày 14 tháng 01 năm 2022, chị Liễu còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí vụ kiện.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyền kháng cáo: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Loan – Võ Đình Vang

Lê Quang Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: [56/2017/QĐST-KDTM](#)).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số [50/2017/TLST-KDTM](#)).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như